|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI HỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đồng nai**

*(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024*

*của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về quản lý, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Dự án đầu tư xây dựng giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện thuộc danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, có kỹ thuật không phức tạp và tổng mức đầu tư dưới 500 triệu đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số [27/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công (sau đây viết tắt là Nghị định số 99/2021/NĐ-CP) và các Văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý, thanh toán vốn**

1. Việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định về quản lý đầu tư công và ngân sách nhà nước của pháp luật hiện hành và quy định tại Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện xây dựng công trình được chủ đầu tư (Ban quản lý xã) tạm ứng, thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua người đại diện của cộng đồng dân cư (Ban phát triển thôn) và không yêu cầu bảo lãnh tạm ứng vốn. Người đại diện thanh toán trực tiếp cho người dân tham gia thực hiện thi công xây dựng dự án.

3. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng, việc thanh toán căn cứ vào hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng. Chủ đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện áp dụng các loại giá hợp đồng theo quy định hiện hành.

Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng, việc thanh toán trên căn cứ bảng xác định giá trị công việc hoàn thành. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán chi phí thực hiện công việc được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc.

4. Thanh toán vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải trên cơ sở kết quả nghiệm thu khối lượng công trình hoàn thành được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

5. Cơ quan kiểm soát, thanh toán có trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ, đúng quy định cho dự án khi có đủ điều kiện thanh toán, đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

6. Các nguồn đóng góp bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền khi dự án hoàn thành, căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động hoặc giá trị công trình hoàn thành được hạch toán vào giá trị công trình, dự án để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số [27/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) ngày 19/4/2022 của Chính phủ và khoản 3 Điều 1 Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

**Điều 5. Phân bổ kế hoạch vốn**

1. Việc lập kế hoạch, phân bổ chi tiết kế hoạch thực hiện vốn đầu tư đầu tư công giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình thực hiện theo các quy định tại Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ và Nghị định số [27/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-27-2022-nd-cp-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-510809.aspx) ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ.

.Hằng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có danh mục dự án đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện. Ban quản lý cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp xã phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án trên địa bàn xã có giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành danh mục công trình, dự án, Ban quản lý cấp xã trình Ủy ban nhân dân xã quyết định phê duyệt dự án đầu tư. Tại quyết định phê duyệt đầu tư dự án, Ủy ban nhân dân cấp xã giao Ban phát triển thôn (nhà thầu thi công) làm đầu mối thực hiện dự án, ký kết hợp đồng xây dựng với người dân trực tiếp tham gia thi công xây dựng công trình.

2. Cơ quan Tài chính có trách nhiệm nhập kế hoạch vốn đầu tư trên Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) theo hướng dẫn tại Thông tư số [123/2014/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/thong-tu-123-2014-tt-btc-huong-dan-van-hanh-khai-thac-he-thong-thong-tin-quan-ly-ngan-sach-kho-bac-tabmis-247831.aspx) ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác Hệ thống Thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS).

**Điều 6. Hồ sơ kiểm soát, thanh toán vốn**

Chủ đầu tư gửi hồ sơ, tài liệu sau đây đến Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán (gửi lần đầu khi giao dịch với cơ quan kiểm soát, thanh toán hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh), các tài liệu này là bản chính hoặc sao y bản chính của chủ đầu tư, bao gồm:

1. Kế hoạch đầu tư công hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Quyết định phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã kèm theo dự toán xây dựng công trình hoặc Bảng kê các chi phí đầu tư xây dựng.

3. Hợp đồng thực hiện xây dựng công trình.

**Điều 7. Tạm ứng vốn**

Việc tạm ứng vốn được thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

1. Mức vốn tạm ứng

a) Đối với công việc thực hiện thông qua hợp đồng:

Mức tạm ứng vốn tối đa bằng 30% phần ngân sách nhà nước hỗ trợ nhưng không vượt kế hoạch vốn ngân sách nhà nước bố trí hàng năm cho dự án. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị hợp đồng. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

b) Đối với công việc thực hiện không thông qua hợp đồng:

- Tổng mức vốn tạm ứng trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư đảm bảo không vượt quá 30% dự toán chi phí cho khối lượng công việc thực hiện được duyệt. Trường hợp cần tạm ứng với mức cao hơn phải được người quyết định đầu tư cho phép, nhưng không được tạm ứng quá 80% giá trị dự toán. Người quyết định mức tạm ứng chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình và quản lý việc sử dụng số vốn tạm ứng đúng quy định.

- Mức vốn tạm ứng đối với chi phí quản lý dự án không vượt quá dự toán chi phí quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hồ sơ tạm ứng vốn gồm (Có Mẫu biểu kèm theo - Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán: Theo Mẫu số 04.a/TT*.*

b) Chứng từ thanh toán: Theo Mẫu số 05/TT*.*

3. Thu hồi vốn tạm ứng

a) Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, mức thu hồi từng lần do Ban quản lý xã thống nhất với Ban phát triển thôn, được quy định cụ thể trong hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng.

b) Đối với chi phí quản lý dự án: Ban quản lý xã lập bảng kê giá trị khối lượng công việc hoàn thành (có chữ ký và đóng dấu của Ban quản lý xã) gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán làm thủ tục thu hồi vốn tạm ứng. Ban quản lý xã không phải gửi chứng từ chi, hóa đơn mua sắm đến cơ quan kiểm soát, thanh toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng và giá trị đề nghị thanh toán theo dự toán được duyệt.

**Điều 8. Thanh toán khối lượng hoàn thành**

Việc thanh toán khối lượng hoàn thành được thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

1. Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán gồm (Có Mẫu biểu kèm theo-Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn: Mẫu số 04.a/TT.

b) Chứng từ chuyển tiền: Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo(đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh: Mẫu số 03.c/TT (đối với trường hợp phát sinh khối lượng).

2. Đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng:

Hồ sơ thanh toán gồm (Có Mẫu biểu kèm theo - Nghị định số 99/2021/NĐ-CP):

a) Giấy đề nghị thanh toán vốn: Mẫu số 04.a/TT*.*

b) Chứng từ chuyển tiền: Mẫu số 05/TT.

c) Giấy đề nghị thu hồi vốn tạm ứng: Mẫu số 04.b/TT kèm theo (đối với trường hợp thu hồi tạm ứng).

d) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Mẫu số 03.a/TT.

đ) Bảng kê chứng từ thanh toán (chủ đầu tư lập và chịu trách nhiệm).

**Điều 9. Quyết toán vốn đầu tư theo năm ngân sách**

Đối với vốn ngân sách nhà nước, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước lập báo cáo quyết toán theo niên độ khi kết thúc năm ngân sách: Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương III Nghị định số 99/2021/NĐ- CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số [96/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-96-2021-tt-btc-he-thong-mau-bieu-su-dung-trong-cong-tac-quyet-toan-495766.aspx) ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán

**Điều 10. Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

1. Các dự án giao cho cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai khi hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng phải lập báo cáo quyết toán và được thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo đúng chế độ quy định về quản lý tài chính hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng công chức chuyên môn thuộc quyền quản lý để thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.

3. Về giá trị quyết toán:

a) Đối với phần vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ: Giá trị quyết toán của từng loại công việc bằng khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định nhân (x) với đơn giá, định mức.

b) Đối với phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng, các hình thức hỗ trợ hiện vật khác:

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận bàn giao, chuẩn bị mặt bằng, kho bãi để bảo quản hiện vật hỗ trợ, mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng hiện vật được bàn giao.

Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành (bao gồm cả phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng và phần hỗ trợ hiện vật khác). Trong đó Giá trị của hiện vật phải được quy đổi ra tiền và tổng hợp vào chi phí đầu tư xây dựng công trình:

- Đối với phần vốn đầu tư công hỗ trợ bằng vật liệu xây dựng: Giá trị quyết toán của từng loại công việc bằng khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu đúng quy định nhân (x) với đơn giá, định mức.

- Đối với các hình thức hỗ trợ hiện vật khác: Thực hiện quyết toán theo giá trị hiện vật thực tế trong giá trị công trình được nghiệm thu.

c) Đối với nguồn đóng góp bằng hiện vật và ngày công lao động của người dân: Căn cứ đơn giá hiện vật, giá trị ngày công lao động đóng góp để hạch toán vào giá trị công trình và thực hiện quyết toán theo giá trị đóng góp thực tế trong giá trị công trình được nghiệm thu để theo dõi, quản lý; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

4. Lập báo cáo quyết toán, thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán; nội dung thẩm tra quyết toán; thời hạn quyết toán; chế độ báo cáo, kiểm tra và các nội dung có liên quan khác: Thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương III của Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số [96/2021/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/thong-tu-96-2021-tt-btc-he-thong-mau-bieu-su-dung-trong-cong-tac-quyet-toan-495766.aspx) ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm định danh mục dự án đầu tư, cơ cấu các nguồn vốn, lồng ghép, phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Sở Tài chính Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành liên quan trong việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí từ ngân sách tỉnh theo quy định hiện hành; Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư.

3. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện:

Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định của pháp luật hiện hành và Nghị định số [99/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-99-2021-nd-cp-quan-ly-thanh-toan-quyet-toan-du-an-su-dung-von-dau-tu-cong-494480.aspx) ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về tạm ứng, thu hồi vốn tạm ứng; Thực hiện chế độ thông tin báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định;

4. Trách nhiệm của Ban Dân tộc, Sở Lao động Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phối hợp tổ chức thực hiện.

5. Trách nhiệm UBND huyện, thành phố:

a) Thực hiện phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công do cấp huyện quản lý theo đúng quy định; giao nhiệm vụ chỉ Tài chính - Kế hoạch chủ trì tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành theo đề nghị của UBND cấp xã; thực hiện quy định chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại cấp xã.

6. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

a) Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình trên địa bàn xã theo cơ chế đặc thù; huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã tham gia thực hiện xây dựng công trình.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản; Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn hoàn. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ năng lực thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.

c) Thực hiện quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường xây dựng, chi phí quản lý đầu tư xây dựng công trình.

d) Giao cho Ban Quản lý xã hoặc Ban phát triển thôn trực tiếp quản lý vận hành công trình xây dựng.

đ) Quyết định kế hoạch bảo trì và giao cho cộng đồng dân cư thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

7. Trách nhiệm của Ban quản lý cấp xã:

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; phối hợp với Ban phát triển thôn trong quá trình tổ chức thi công công trình, giám sát trong quá trình thi công, tổ chức nghiệm thu công trình; tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức huy động sự đóng góp của nhân dân để thi công công trình. Tổng hợp theo dõi chi tiết các khoản nhân dân đóng góp xây dựng công trình.

- Xây dựng kế hoạch bảo trì công trình xây dựng.

8. Trách nhiệm của Ban phát triển thôn

- Lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp gặp khó khăn trong lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản, Ban phát triển thôn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ lập Hồ sơ xây dựng công trình đơn giản.

- Tổ chức thi công công trình, phối hợp với Ban quản lý xã thực hiện giám sát và nghiệm thu công trình, kiểm soát chất lượng công trình theo đúng yêu cầu của thiết kế theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư và hợp đồng xây dựng.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế thì các huyện, thành phố báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.